TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TC** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2025/HSST
Ngày 17-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lò Mai Xiêng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lường Thị Tươi và ông Lò Văn Quốc.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Lò Thị Hiền- Thư ký Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện TC tham gia phiên toà***: Bà Bạc Thị Thoản- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân huyện TC, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2025/TLST-HS, ngày 11 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Quàng Văn Đ, tên gọi khác: Không; sinh năm 1977, tại huyện TC, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản N, xã M, huyện TC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quàng Văn Hoàn (đã chết) và bà Quàng Thị Hệ (đã chết); bị cáo có vợ là Quàng Thị Hoan, sinh năm 1978 và 04 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tại bản án số 132/2019/HSST ngày 02/10/2019 bị Tòa án nhân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt 15 (mười lăm) tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 19 tháng 12 năm 2024. Có mặt.

2. Quàng Văn P, tên gọi khác: Không; sinh năm 1982, tại huyện TC, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: bản P, xã M, huyện TC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Khơ mú; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quàng Văn Nhí, sinh năm 1934 và bà Lò Thị Hậu, sinh năm 1935; bị cáo có vợ là Quàng Thị Thưởng, sinh năm 1982 và 06 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 19 tháng 12 năm 2024. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 00 phút ngày 19/12/2024, Tổ công tác Công an xã Mường Bám, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực Bản N, xã M, huyện TC, phát hiện bắt quả tang Quàng Văn Đ, Quàng Văn P có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ:

Thu giữ của Quàng Văn Đ: 01 (một) gói nilon màu hồng bên trong có chứa chất bột cục màu trắng nghi là Heroine (theo Quàng Văn Đ khai là Heroine). 01 (một) tờ tiền polymer mệnh giá 100.000 đồng (Quàng Văn Đ khai là tiền bán ma túy cho Quàng Văn P).

Thu giữ của Quàng Văn P: 01 (một) gói nilon màu hồng bên trong có chứa chất bột cục màu trắng nghi là Heroine (theo Quàng Văn P khai là Heroine P vừa mua của Quàng Văn Đ).

Hồi 19 giờ 00 phút, ngày 19/12/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng và lấy mẫu giám định, kết quả:

Thu giữ của bị cáo Quàng Văn Đ: Số chất bột cục màu trắng nghi là Heroine trong gói nilon màu hồng có khối lượng 11,27 gam. Trích rút 0,46 gam chất bột cục màu trắng trong tổng số 11,27 gam chất bột cục màu trắng, ký hiệu Đ1 gửi giám định. Còn lại 10,81 gam chất bột màu trắng nghi là Heroine, ký hiệu Đ2.

Thu giữ của bị cáo Quàng Văn P: Số chất bột cục màu trắng nghi là Heroine trong gói nilon màu hồng có khối lượng 0,35 gam. Trích toàn bộ 0,35 gam chất bột cục màu trắng, ký hiệu P1 gửi giám định.

Đối với 02 mảnh nilon màu hồng và 02 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu được cho vào 02 phong bì, dán kín, mép dán đóng 02 hình dấu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La để lưu hồ sơ vụ án.

Kết luận giám định số: 61/KL- KTHS ngày 21/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu Đ1, P1 là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine; khối lượng của mẫu gửi giám định là Đ1= 0,46 gam, P1= 0,35 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ 11,62 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine. Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Kết luận giám định số: 73/KL- KTHS ngày 23/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật. Hoàn lại đối tượng giám định: Hoàn trả toàn bộ mẫu vật gửi giám định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Quàng Văn Đ, Quàng Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 06 giờ 00 phút, ngày 19/12/2024, Quàng Văn Đ đi bộ một mình từ nhà ở Bản N, xã M, huyện TC, tỉnh Sơn La đi lên xã Xa Dung, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên đi tìm mua ma túy với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Khi Đ đi đến khu vực bản Háng Tàu, xã Xa Dung, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên thì Đ gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Mông (Đ không biết tên, tuổi và địa chỉ cư trú) một gói ma túy gói bằng nilon màu hồng bên trong có chứa Heroine với giá 3.000.000đ. Sau khi mua được ma túy, Đ cất giấu gói ma túy vừa mua được vào trong túi áo khoác phía trước bên trái đang mặc rồi đi bộ về nhà. Đ về đến nhà, đang ở nhà một mình thì có Quàng Văn P, sinh năm 1982, trú tại bản P, xã M, huyện TC, tỉnh Sơn La đi bộ một mình đến nhà Đ để hỏi mua ma túy với mục đích để sử dụng, Đ đồng ý và san gói ma túy Đ cất giấu trong túi áo khoác phía trước bên trái đang mặc ra rồi gói lại bằng nilon màu hồng bán cho P với giá 100.000đ, số ma túy còn lại Đ gói lại bằng nilon màu hồng và cất vào trong túi áo khoác phía trước bên trái đang mặc để sử dụng và bán kiếm lời. Sau khi mua được ma túy, P cầm gói ma túy ở lòng bàn trái, P chuẩn bị đi về thì bị tổ công tác Công an xã Mường Bám, tỉnh Sơn La phát hiện, bắt quả tang và thu giữ cùng vật chứng đối với Quàng Văn Đ, Quàng Văn P.

Tại Cáo trạng số: 41/CT- VKSTC, ngày 11 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC truy tố bị cáo Quàng Văn Đ về tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Quàng Văn P về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà, các bị cáo Quàng Văn Đ, Quàng Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân huyện TC đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo Quàng Văn Đ về tội mua bán trái phép chất ma túy, truy tố bị cáo Quàng Văn P về tội tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân huyện TC giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Quàng Văn Đ phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn Đ từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Quàng Văn P phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn P từ 20 (hai mươi) tháng tù đến 26 (hai mươi sáu) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Số tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) là tiền bị cáo Quàng Văn Đ bán ma túy cho bị cáo Quàng Văn P.

Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì niêm phong có viền màu xanh đỏ ben trong có: 10,81 gam Heroine, ký hiệu Đ2.

Lưu hồ sơ vụ án theo quy định: 01 (một) phong bì có viền xanh đỏ, bên trong có 02 mảnh nilon màu hồng + 02 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Quàng Văn Đ, Quàng Văn P.

Tại phiên tòa, các bị cáo Quàng Văn Đ, Quàng Văn P thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Ngày 19/12/2024 bị cáo Quàng Văn P đã có hành vi cất giữ trái phép 0,35 gam chất ma túy (loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetymorphine) trong người với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang tại nhà của bị cáo Quàng Văn Đ ở Bản N, xã M, huyện TC, tỉnh Sơn La.

Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo Quàng Văn Đ khai nhận ngày 19/12/2024, bị cáo đã bán cho Quàng Văn P một gói ma túy gói bằng nilon màu hồng bên trong có chứa Heroine với giá 100.000 đồng.

Bị cáo Quàng Văn Đ thừa nhận ngày 19/12/2024, quá trình bắt quả tang bị cáo bị thu giữ 11,27 gam chất ma túy (loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine) và tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 100.000 đồng (là

tiền bán ma túy cho bị cáo Quàng Văn P). Số ma tuý thu giữ là của bị cáo, bị cáo cất giữ với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời.

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, các bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp kết quả điều tra, phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 19/12/2024; biên bản niêm phong vật chứng; biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại; Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định; Kết luận giám định số: 61/KL- KTHS ngày 21/12/2024; Kết luận giám định số: 73/KL- KTHS ngày 23/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; lời khai của người chứng kiến.

Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận hành vi cất giữ trái phép 0,35 gam chất ma túy (loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetymorphine) trong người với mục đích để sử dụng của bị cáo Quàng Văn P đã phạm vào tội tàng trữ phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đối với Quàng Văn Đ ngày 19/12/2024, Quàng Văn Đ đã bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Quàng Văn P 0,35 gam chất ma túy (loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine) với mục đích kiếm lời.

Ngày 19/12/2024, quá trình bắt quả tang bị cáo bị thu giữ 11,27 gam chất ma túy (loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, bị cáo cất giữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Bị cáo Quàng Văn Đ phải chịu trách nhiệm về tổng số lượng ma túy bị thu giữ của bị cáo và ma túy bị cáo bán cho bị cáo Quàng Văn P, với tổng trọng lượng là: 11,62 gam.

Các hành vi nêu trên của bị cáo Quàng Văn Đ đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Quàng Văn Đ thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Quàng Văn P thuộc trường hợp nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Bị cáo Quàng Văn Đ mục đích mua bán ma túy để hưởng lợi, thu lợi bất chính. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe giáo dục đối với các bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Quàng Văn Đ, Quàng Văn P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Quàng Văn P không có tiền án, tiền sự. Bị cáo Quàng Văn Đ có 01 tiền án đã được xóa án tích.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Các bị cáo Quàng Văn Đ, Quàng Văn P không có tài sản, không có đủ điều kiện và khả năng thi hành hình phạt bổ sung. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ:

Các bị cáo Quàng Văn Đ, Quàng Văn P đều thừa nhận số ma túy thu giữ của bị cáo Quàng Văn P là ma túy của bị cáo Quàng Văn Đ bán cho bị cáo Quàng Văn P tại nhà của Quàng Văn Đ ở Bản N, xã M, huyện TC, tỉnh Sơn La vào ngày 19/12/2024. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau. Do đó, buộc bị cáo Quàng Văn P phải chịu trách nhiệm với số ma túy bị thu giữ của bị cáo Quàng Văn P, với tổng trọng lượng là 0,35 gam.

Nguồn gốc ma túy thu giữ của các bị cáo Quàng Văn Đ, Quàng Văn P: Bị cáo Quàng Văn Đ khai mua của một người đàn ông dân tộc mông không biết họ tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực bản Háng Tàu, xã Xa Dung, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên vào ngày 19/12/2024. Ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác chứng minh. Do đó, buộc bị cáo Quàng Văn Đ phải chịu toàn bộ số ma túy bị thu giữ của bị cáo Quàng Văn P và thu giữ của bị cáo, với tổng trọng lượng là: 11,62 gam.

[6] Vật chứng vụ án:

Đối với số tiền 100.000 đồng thu giữ của bị cáo Quàng Văn Đ là tiền thu lợi bất chính, do phạm tội mà có (tiền bán ma túy cho bị cáo Quàng Văn P), cần tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 10,81 gam chất bột cục màu trắng là Heroine, ký hiệu Đ2 là chất ma túy, thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng là vật không có giá trị, không sử dụng được cần tịch thu tiêu hủy căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 (một) phong bì có viền xanh đỏ, bên trong có 02 mảnh nilon màu hồng + 02 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu được lưu hồ sơ vụ án theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo Quàng Văn Đ, Quàng Văn P đều là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa các bị cáo có ý kiến xin miễn án phí hình sự sơ thẩm, cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Quàng Văn Đ, Quàng Văn P.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Quàng Văn Đ phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn Đ 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/12/2024.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Quàng Văn P phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn P 22 (hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/12/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) đựng trong một hòm tôn, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 0005019, 0005020.

Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì niêm phong có viền màu xanh đỏ, bên trong có: 10,81 gam Heroine, ký hiệu Đ2.

(Mô tả chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an và cơ quan Thi hành án dân sự).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Quàng Văn Đ, Quàng Văn P.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo Quàng Văn Đ, Quàng Văn P được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu (02 bản);
- CA tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện TC;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Người tham gia tố tụng;
- Phân trại tạm giam khu vực TC thuộc trại giam Công an tỉnh Sơn La;
- Lưu: hồ sơ.

Lò Mai Xiêng